

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý tài chính đối với kinh phí thực hiện Chương trình tiên tiến

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học Việt Nam giai đoạn 2008 – 2015”;

Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung về quản lý tài chính đối với chương trình tiên tiến như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính đối với Đề án “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học Việt Nam giai đoạn 2008 – 2015” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2008 (sau đây gọi là chương trình tiên tiến).

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ triển khai đào tạo theo chương trình tiên tiến.

Chương II

NGUỒN KINH PHÍ

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện chương trình tiên tiến:

Nguồn kinh phí để thực hiện chương trình tiên tiến bao gồm:

1. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo theo chương trình tiên tiến từ khoá 1 đến khoá 3. Tổng mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các chương trình tiên tiến của các cơ sở đào tạo là 859,743 tỷ đồng, thời gian thực hiện hỗ trợ từ năm 2008 đến năm 2015.

2. Nguồn kinh phí do nhà trường cân đối từ nguồn thu học phí và các nguồn thu khác của cơ sở đào tạo.

Trường đại học triển khai chương trình tiên tiến được quy định mức thu học phí đối với chương trình tiên tiến cao hơn so với chương trình đào tạo chuẩn (chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mức học phí chương trình tiên tiến được tính theo nguyên tắc ngoài mức học phí thu tương tự như chương trình đào tạo chuẩn, được cộng thêm các chi phí thường xuyên phát sinh thêm khi thực hiện đào tạo theo chương trình tiên tiến so với chương trình chuẩn. Mức học phí chương trình tiên tiến phải được công bố công khai trước khi tuyển sinh.

3. Các nguồn tài trợ, viện trợ (nếu có).

Chương III

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN

Điều 3. Nội dung chi:

1. Chi mua bản quyền chương trình tiên tiến từ cơ sở đào tạo nước ngoài (nếu có).

2. Chi xây dựng chương trình, bao gồm: Biên soạn, điều chỉnh chương trình tiên tiến cho phù hợp với điều kiện Việt Nam; Chi tổ chức thẩm định và phê duyệt chương trình tiên tiến.

3. Chi mua sách, giáo trình, tài liệu liên quan trực tiếp đến việc đào tạo theo chương trình tiên tiến.

4. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên của trường đại học được cử tham gia giảng dạy chương trình tiên tiến, gồm: Chi bồi dưỡng ngoại ngữ; chi phí cử giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý sang trường đối tác nước ngoài để trao đổi, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Chi kiểm định chương trình.

6. Chi hỗ trợ nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

7. Chi thuê giảng viên nước ngoài, bao gồm: Tiền vé máy bay đi và về, tiền ăn, ở, đi lại, bảo hiểm, sinh hoạt phí, thù lao giảng dạy.

8. Chi thù lao cho giảng viên trong nước trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng cho chương trình tiên tiến.

9. Chi đi công tác nước ngoài để thực hiện đàm phán, ký kết thỏa thuận với trường đối tác về chương trình tiên tiến (chi đoàn ra).

10. Chi cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và thư viện điện tử, bao gồm: Phòng học, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, thực hành, phòng sinh hoạt học thuật (báo cáo chuyên đề), thư viện điện tử.

11. Chi xây dựng đường truyền và thiết bị phục vụ phương thức học qua mạng, video hội nghị.

12. Chi mua vật liệu thí nghiệm, công cụ thực hành.

13. Chi đào tạo sinh viên trường đối tác nước ngoài sang học tại trường đại học đào tạo chương trình tiên tiến và gửi học sinh của trường đại học đào tạo chương trình tiên tiến sang học tập, nghiên cứu ở trường đối tác theo chương trình trao đổi sinh viên.

14. Chi quảng bá chương trình, gồm: Chi quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình và Internet); Chi hội thảo giới thiệu chương trình tiên tiến; Chi thiết kế, in ấn, phát hành tờ rơi, pa-nô, áp-phích quảng cáo, v.v.

15. Chi quản lý hành chính:

- Chi điện nước, sinh hoạt, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và các dịch vụ khác.

- Chi hội nghị, hội thảo, chi họp hội đồng chuyên môn.

- Chi khen thưởng cho sinh viên.

- Chi phụ cấp trách nhiệm cho những người tham gia ban chỉ đạo, ban điều hành, tham gia quản lý chương trình tiên tiến; Chi phụ cấp quản lý lớp của giáo viên chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập.

16. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến chương trình tiên tiến.

Điều 4. Mức chi:

1. Chi mua bản quyền chương trình (nếu có):

Trường đại học được chi tiền mua bản quyền đối với các chương trình tiên tiến đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung. Việc thanh, quyết toán căn cứ vào hợp đồng mua bản quyền chương trình tiên tiến giữa trường đại học trong nước và trường đối tác ở nước ngoài và hoá đơn chứng từ thánh toán theo quy định của pháp luật.

2. Chi biên soạn, hoàn chỉnh chương trình tiên tiến cho phù hợp với điều kiện giảng dạy ở Việt Nam

Căn cứ vào khối lượng công việc phải thực hiện, cơ sở đào tạo được vận dụng các định mức chi quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

3. Chi mua sách, tài liệu liên quan trực tiếp đến đào tạo chương trình tiên tiến của khóa học: Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn chứng từ thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp số lượng sách, tài liệu có giá trị lớn thì thực hiện phương thức đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động